

Bản án số: 86/2018/DS-PT

Ngày 27 - 4 - 2018

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Minh Triều

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuần

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà Trần Thị Lành -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 57/2017/DSST ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rach Giá, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2018/QĐPT-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/QĐ-PT ngày 23/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lâm Hữu C, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 159 K, Khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã NC, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng D, sinh năm: 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Số 159 K, Khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2018).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số 157 K, Khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Lâm Hữu C trình bày: Do nhà ông và nhà bà Nguyễn Thị T sát vách nên khi bà T đập phá tường để xây dựng mới đã làm hư hỏng nặng nhà ông C, làm lũng, rã, nứt tường nhiều nơi. Ông C có thông báo cho bà T việc tường nhà mình hư hỏng do việc bà T xây dựng nhà gây ra nhưng bà T không có thiện chí khắc phục cho gia đình ông. Ông C đã trình bày sự việc lên chính quyền địa phương và nhiều lần được Ủy ban nhân dân phường V hòa giải nhưng không thành. Việc chính quyền địa phương cho bà T xây dựng nhà trái phép gây thiệt hại về tài sản, tinh thần cho gia đình ông, nhất là tinh thần của trẻ nhỏ (cháu của ông C). Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại về tài sản do phần tường nhà bị nứt là 50.000.000 đồng, công thợ là 13.000.000 đồng, nhà bị xuống cấp giảm tuổi thọ là 30.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 12.000.000 đồng, tổng cộng 105.000.000 đồng. Ông C đồng ý với kết quả giám định số 26/TBKQ GD-TTKĐ ngày 03/7/2017 của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang. Tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 8.773.390 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào tháng 3/2016, bà có nhận chuyển nhượng căn nhà số 157 K, Khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Do nhà cũ nên bà xin giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân phường V để sửa chữa lại. Lúc mới khởi công xây dựng, bà có tháo dỡ tôn và đập bỏ một phần tường phía trên nóc mái nhà nên có làm vương vãi một ít vữa rất nhỏ (do đà kiềng nhà ông C ít cây sắt làm đổ đà chạm vào tường nhà bà). Bà và thợ có qua xem và xin trét lại nhưng con gái ông C là chị D nói không cần trét. Ngoài ra, trong quá trình sửa chữa đến khi lợp xong mái, do bà chưa xử lý kịp phần khe giáp ranh giữa nhà bà và nhà ông C nên nước mưa chảy qua khe làm thấm tường nhà hai bên nên giữa bà và chị D có lời qua tiếng lại. Sau đó bà đã kịp thời xử lý. Bà T cho rằng bà không xây mới, không đóng cừ, không làm gì mạnh nên không thể nứt tường nhà ông C được, do đó bà không đồng ý bồi thường, không đồng ý với kết quả giám định của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng – Sở Xây dựng. Bà chỉ đồng ý bồi thường cho ông C 500.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 57/2017/DSST ngày 11/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố R quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Hữu C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho ông Lâm Hữu C số tiền 8.773.390 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, các chi phí tố tụng khác và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/12/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm số 57/2017/DSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố R về việc buộc bà phải trả cho ông C số tiền 8.773.390 đồng, phí giám định và án phí, với lý do theo đề cương khảo sát đo đạc, đánh giá mức độ thiệt hại công trình (khoan IV) và kết quả giám định của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng chưa có căn cứ xác định nguyên nhân gây ra hư hỏng nhà của ông C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát tại phiên tòa nhận định: Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện Kiểm sát nhận định không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 57/2017/DSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố R đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện ông Lâm Hữu C đã rút tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lâm Hữu C vắng mặt có ủy quyền cho bà Lâm Thị Hồng D tham gia phiên tòa, do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung tranh chấp, nguyên đơn ông C cho rằng do nhà ông và nhà bà T sát vách nên khi bà T đập phá tường để xây dựng mới đã làm hư hỏng nhà của ông, làm lũng, rãnh, nứt tường nhiều nơi nên căn cứ theo kết quả giám định ông yêu cầu bồi thường số tiền 8.773.390 đồng để sửa chữa khắc phục hiện trạng căn nhà. Phía bị đơn bà T thừa nhận khi sửa chữa nhà có làm vương vãi vữa và làm thấm nước tường nhà ông C nhưng bà đã khắc phục. Ông C cho rằng bà làm nhà gây thiệt hại nhà của ông C là không có cơ sở nên bà không đồng ý bồi thường số tiền trên.

[3] Xét kháng cáo của bà T cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà phải trả số tiền 8.773.390 đồng, phí giám định và án phí là không phù hợp vì theo đề cương khảo sát đo đạc, đánh giá mức độ thiệt hại công trình (khoan IV) và kết quả giám định của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng chưa có căn cứ xác định nguyên nhân gây ra hư hỏng nhà của ông C. Tuy nhiên, lời khai này là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, căn nhà của bà T (số 157 K) và căn nhà của ông C (số 159 K) nằm liền kề nhau, nên thực tế khi bà T tiến hành sửa chữa nhà đã làm ảnh hưởng đến nhà của ông C. Cụ thể theo kết quả giám định số 26/TBKQ GD-TTKĐ ngày 03/7/2017 của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang thì trong quá trình tháo dỡ tường nhà cũ của bà T đã gây ra chấn động làm ảnh hưởng đến một số cấu kiện cặp sát với tường này và để khắc phục hiện trạng nêu trên cần phải tiến hành việc sửa chữa với chi phí dự toán là 8.773.390 đồng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền trên cho ông C do lỗi của bà gây ra, là có căn cứ theo quy định tại các điều 589, điều 605 của Bộ luật Dân sự, đồng thời bà phải chịu chi phí giám định và án phí là phù hợp, riêng đối với các cấu kiện bộ phận công trình còn lại chưa có căn cứ xác định nguyên nhân gây ra hư hỏng thì không buộc bà T phải bồi thường là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông C yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thiếu sót, không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó cần sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí : Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm.

Về án phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bị đơn bà T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 605 Bộ luật Dân sự; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 57/2017/DSST ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang

2.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Hữu C về việc buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại về tài sản và tổn thất tinh thần là 96.226.610 đồng (Chín mươi sáu triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm mười đồng).

2.2. Buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho ông Lâm Hữu C số tiền 8.773.390 đồng (Tám triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm Cn mươi đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, đối với số tiền mà bị đơn chưa thi hành thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về chi phí giám định: Buộc bị đơn phải chịu chi phí giám định là 5.142.060 đồng, do nguyên đơn đã tạm ứng trước nên bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn ông Lâm Hữu C số tiền 5.142.060 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi hai ngàn không trăm sáu mươi đồng) do yêu cầu của bà không được chấp nhận.

2.4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 438.669 đồng (Bốn trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi Cn đồng).

Trả lại cho ông Lâm Hữu C số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003352 ngày 01/3/201 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R tỉnh Kiên Giang.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001712 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/4/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Thuận

Võ Văn Linh

Võ Minh Triều

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THADS TP.Rạch Giá;
- TAND TP.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Triều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Thuận

Võ Văn Linh

Võ Minh Triều

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THADS TP. Rạch Giá;
- TAND TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Triều